

### **Cầu Nguyện Với Chúa Giêsu Thánh Thể**

#### **Praying to Jesus**

- Cầu nguyện là nói chuyện với Chúa.  
Praying is talking to Jesus.
- Chúa ở khắp mọi nơi nên em cầu nguyện ở đâu cũng được.  
Jesus is everywhere, therefore you can pray at any time and anywhere.
- Các em cầu nguyện vì em muốn sống gần Chúa hơn.  
We pray because we want to live closer to Jesus.
- Các em cầu nguyện vì em tin có sự hiện diện của Chúa trên khắp mọi nơi.  
We pray because we believe Jesus is everywhere.

#### **Các Câu Hỏi (Questions)**

- 1) Khi cầu nguyện, các em nói chuyện với ai? (When praying, who do you talk to?)
  - A. Cha Mẹ của em (your parents)
  - B. Anh chị của em (your brothers and sisters)
  - C. Bạn bè của em (your friends)
  - D. Chúa Giêsu (Jesus)
- 2) Chúa ở đâu? (Where is God?)
  - A. Trên trời (up in heaven)
  - B. Dưới đất (on earth)
  - C. Khắp mọi nơi (everywhere)
  - D. A, B & C đều đúng (A, B, & C are correct)

#### **Thực Tập (Practice)**

Dẫn Ấu Nhi vào nhà thờ, quỳ trước nhà tạm (nơi đặt Mình Thánh Chúa), tạo cơ hội để các em nói chuyện với Chúa (không quá 5 phút).

Take the Seedlings to church, have them kneel in front of the tabernacle (where the Body of Christ is kept), create an opportunity for them to speak to Jesus (no more than 5 minutes).

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Thiên Chúa Tạo Dựng Vũ Trụ (The Creation of The World)**

- Ngày thứ nhất: Ánh Sáng (Light)
- Ngày thứ hai: Bầu Trời (Sky, Heaven)
- Ngày thứ ba: Chia đất và nước ra (separated the land and the water)  
Cây ăn trái và thảo mộc (fruit trees, forth graces & herbs)
- Ngày thứ tư: Mặt trời, mặt trăng, tinh tú (sun, moon, stars)
- Ngày thứ năm: Cá dưới nước, chim trên trời (fishes and birds)
- Ngày thứ sáu: Các loài thú vật (animals)  
Loài người (human)
- Ngày thứ bảy: Chú nghỉ ngơi (God rested)

**Các Câu Hỏi**

- 1) Ngày thứ nhất Thiên Chúa tạo dựng những gì?
  - A. Mặt trời và trăng sao
  - B. Cá và chim trời
  - C. Ánh sáng
  - D. Đất và nước
- 2) Chúa tạo dựng các loài thú vật trong ngày thứ mấy?
  - A. Thứ Năm
  - B. Chúa Nhật
  - C. Thứ Hai
  - D. Thứ Sáu
- 3) Ngày thứ 7 Chúa nghỉ ngơi, đúng hay sai?
  - A. Đúng
  - B. Sai
- 4) Chúa tạo dựng gì trong ngày thứ hai?
  - A. Adong và Evà
  - B. Bầu Trời
  - C. Các Ấu Nhi
  - D. Trăng Sao
- 5) Ngày thứ ba Chúa chia đất và nước ra, đúng hay sai?
  - A. Đúng
  - B. Sai
- 6) Ngày thứ năm Chúa tạo dựng các loài thú vật, đúng hay sai?
  - A. Đúng
  - B. Sai

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Thiên Chúa Tạo Dựng Loài Người (The Creation of The First Man)**

- Đầu tiên Thiên Chúa dựng nên người đàn ông, tên ông là Adong. Thiên Chúa dựng nên thân thể bằng bùn đất rồi Ngài thổi hơi sống vào mặt và Adong trở nên thành người sống.  
First, God created a man, his name is Adam. God formed a human body of the slime of the earth, breathed into his face the breath of life and Adam became a living being.
- Chúa cho Adam ngủ say, rồi Ngài rút một cái xương sườn của ông và dựng nên người đàn bà. Thức dậy, Adong vui mừng và gọi bà là Evà, nghĩa là “Mẹ của người sống”.  
God caused Adam to fall into a deep sleep and then took one of his ribs and formed of it a woman. When Adam awoke, Adam was pleased and called the woman Eve which means “Mother of the Living”.
- Ông bà sống thật hạnh phúc trong vườn địa đàng và không biết tội là gì.  
They lived quite happily in paradise and knew nothing of wickedness.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Trong loài người, Thiên Chúa tạo dựng ai đầu tiên?
  - A. Đàn ông
  - B. Đàn bà
  - C. Con nít
  - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Tại sao Chúa cho Adong ngủ say?
  - A. Vì Adong mệt mỏi
  - B. Vì Chúa muốn đi ngủ
  - C. Vì Chúa sẽ lấy xương sườn của Adong để nắn thành người đàn bà
  - D. A, B, & C đều sai
- 3) Evà có nghĩa là gì?
  - A. Mẹ của sự dữ
  - B. Mẹ của người sống
  - C. Mẹ của sự chết
  - D. A, B, & C đều sai
- 4) Adong và Evà sống như thế nào trong vườn địa đàng?
  - A. Buồn bã
  - B. Hạnh phúc
  - C. Chán nản
  - D. A & C đều đúng

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Loài Người Sa Ngã (The Temptation of Our First Parents)**

- Trong vườn cây, Thiên Chúa dặn ông bà không được ăn trái cây của cây biết xấu tốt.  
God said they are free to eat from any of the trees of the garden, except the tree of knowledge of the good and bad.
- Ma quỷ nhập vào con rắn và cám dỗ ông bà. Evà nghe theo lời con rắn, thấy trái cây đó đẹp và ngon, bà hái ăn rồi đưa cho Adong ăn nữa.  
The devil made use of the serpent to deceive them. Eve listened to the serpent. She saw that the fruit was pleasing to the eyes and was good for food, so she took and ate it. She also gave to Adam and he ate it.
- Lập tức mắt họ mở ra và thấy mình trần truồng. Họ lấy lá che thân và núp vào lùm cây để trốn Chúa.  
Then their eyes were opened, and they saw that they were naked. They were filled with shame, they sewed fig leaves together to cover their nakedness. They hid themselves among the tree of the garden.
- Chúa phạt Adong và nói: “Người đàn ông phải cuốc đất trồng cấy mà ăn, và người đàn bà sẽ phải vâng lời chồng và phải đau đớn khi sanh con”. Sau đó Chúa đuổi hai người ra khỏi vườn địa đàng.  
God punished Adam and said that: “Man would have to work the land to get his own food. Woman would be ruled by her husband and know great sorrow from her children”. Then God drove them out of paradise.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Ai đã dụ dỗ Evà ăn trái cây Chúa cấm?
  - A. Con bò
  - B. Con rắn
  - C. Con thỏ
  - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Adong có ăn trái cấm không?
  - A. Có
  - B. Không
- 3) Chúa đã phạt Adong và Evà như thế nào?
  - A. Đuổi Adong và Evà ra khỏi vườn địa đàng và phải làm việc vất vả từ đó
  - B. Cho Adong và Evà ở lại vườn địa đàng
  - C. Cho Adong ở lại và đuổi Evà ra khỏi vườn địa đàng
  - D. Giết con rắn

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Cain và Abel, Án Mạng Đầu Tiên (Cain and Abel, The First Death)**

- Adong và Evà sinh được hai người con trai: Cain và Aben.  
Adam and Eve had two sons: Cain & Abel.
- Cain là anh, làm nghề trồng trọt. Lúc được mùa, Cain lấy hoa màu dâng Chúa để cảm ơn.  
Cain is the older brother, a farmer. Cain offered the fruits of earth to thank God.
- Aben là em, làm nghề chăn súc vật. Aben thường lấy chiên béo dâng cho Chúa.  
Abel is the younger brother, a shepherd. Abel sacrificed the fattest of lambs.
- Chúa thích quà của Aben hơn, vì thế Cain tức giận. Một hôm Cain dụ dỗ Aben ra đồng chơi rồi giết chết em mình.  
God looked with favor on Abel and his offering, Cain grew very angry. One day Cain persuaded Abel to the field to play and killed Abel.
- Chúa phạt Cain không có đất để trồng trọt nên Cain phải đi đây đó để kiếm sống.  
God punished Cain with no land to grow any more fruits and Cain had to go from one place to another to earn his living.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Hai người con của Adong và Evà tên là gì?
  - A. Cecilia và Lucia
  - B. Cain và Abel
  - C. Cain & Giacóp
  - D. Không có con cái
- 2) Cain, người anh là nghề gì?
  - A. Nuôi súc vật
  - B. Nghề trồng trọt
  - C. Buôn bán
  - D. Không có việc làm
- 3) Abel, người em làm nghề gì?
  - A. Nuôi súc vật
  - B. Nghề trồng trọt
  - C. Buôn bán
  - D. Không có việc làm
- 4) Tại sao Chúa nhận lễ vật của Abel mà không nhận của Cain?
  - A. Abel thường dâng những con chiên béo nhất cho Chúa, Cain chỉ dâng lễ vật cho có lệ
  - B. Abel dâng những chiên bệnh hoạn cho Chúa, Cain dâng những hoa quả ngon nhất
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai
- 5) Chúa phạt Cain không có đất trồng trọt bởi vì Cain đã giết chết em mình, đúng hay sai?
  - A. Đúng
  - B. Sai

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Lụt Đại Hồng Thủy (The Flood)**

- Con cái loài người ngày càng gia tăng, tội ác ngày càng nhiều. Chúa đã hối tiếc vì đã dựng nên con người, và Ngài quyết định phá hủy hết những gì Ngài đã dựng nên.  
The number of men increased continually, but sin and crime keep on multiplying in the same manner. God decided to destroy all those He had created.
- Có ông Noê là trung thành với Chúa nên ông và gia đình không bị Chúa trừng phạt. Chúa bảo ông Noê đóng chiếc tàu thật lớn vì Chúa sẽ cho lụt lớn. Noah was the only faithful man to God and his family was not destroyed. God told Noah to build a big ark because there will be a huge flood.
- Sau khi đóng tàu xong, ông Noê và gia đình lên tàu, mang theo nhiều đồ ăn uống và từng cặp thú vật. Chúa đã đóng cửa tàu lại cho ông.  
Noah went into the ark with his family and every clean animal 2 of each kind. God himself shut the ark from the outside.
- Chúa cho mưa lụt giết hết mọi người, loài vật và cây cối trên trái đất.  
God destroyed every creature that lived on the earth.
- Sau bốn mươi ngày, trời hết mưa, gia đình ông Noê ra khỏi tàu và dâng lễ tạ ơn Chúa.  
After 40 days and night, the rain stopped. Noah's family and all the beasts went out on the earth. Noah built an altar and offered a sacrifice to the Lord.
- Chúa hứa với Noê là không làm lụt lớn để hủy diệt nữa và để lại cầu vồng làm lời hứa.  
God blessed Noah and made a special vow that He would not destroy mankind by a flood. The rainbow in the clouds shall be the sign of God's covenant with the earth.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Chúa đã kêu ông Noê làm gì?
  - A. Đóng nhà
  - B. Đóng tàu
  - C. Đóng cửa
  - D. A, B, & C đều sai
- 2) Chúa đã làm gì sau khi gia đình ông Noê lên tàu?
  - A. Cho lụt đại hồng thủy tủy hủy hết tất cả mọi loài trên mặt đất
  - B. Cho mưa suốt 7 ngày đêm
  - C. Cho nắng suốt 40 ngày
  - D. A & B đều đúng
- 3) Cầu vồng có ý nghĩa gì?
  - A. Lời Chúa hứa với Abraham
  - B. Lời Chúa hứa với Noê sẽ không cho nước lụt nữa
  - C. Lời Chúa hứa với Adong và Evà
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Ý Nghĩa Dấu Thánh Giá (The meaning of the Sign of the Cross)**

- Dấu Thánh Giá (The Sign of the Cross):
  - 1) Là dấu dành riêng cho người Công Giáo (A sign for the Catholics)
  - 2) Là dấu cứu chuộc nhân loại (A sign of rescuing mankind)
- Khi làm dấu em đọc: « Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần ». Em làm Dấu Thánh Giá để tuyên xưng Chúa Ba Ngôi và để xin Thiên Chúa Ba Ngôi chúc lành và cứu chữa em khỏi sự dữ.

When you do the Sign of the Cross you say: « In the name of the Father, and of the Son, and of the Holy Spirit. » You ask our Trinity to bless and protect you harmful things.
- Em làm dấu khi (you do the Sign of the Cross when):
  - 1) đọc kinh (praying)
  - 2) khi thức dậy (when you wake up)
  - 3) trước khi đi ngủ (before you go to sleep)
  - 4) trước khi ăn cơm (before you eat a meal)
  - 5) em đau bệnh phải uống thuốc (when you're sick and you take medicine).

**Các Câu Hỏi**

1. Dấu Thánh Giá là dấu riêng của ai?
  - A. Người Công Giáo
  - B. Người Phật Giáo
  - C. Người Việt Nam
  - D. Người Mỹ
2. Ba Ngôi Thiên Chúa là những ngôi nào?
  - A. Ngôi Hai, Ngôi Ba, và Ngôi Cha
  - B. Ngôi Cha, Ngôi Con, và Ngôi Thánh Thần
  - C. Ngôi Cha, Con, và Chúa Giêsu
  - D. Ngôi Con, Ngôi Thánh Thần, và Chúa Giêsu
3. Khi nào em làm Dấu Thánh Giá?
  - A. Trước khi đọc kinh tối với gia đình
  - B. Trước khi đọc kinh sáng
  - C. Trước khi ăn cơm
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Nghiêm Trọng Dự Lễ (Solemnly Attend Mass)**

- Khi vào nhà thờ, em hướng về nhà tạm nơi đặt Mình Thánh Chúa, bái gối và nói: “Lạy Chúa Giêsu, con thờ lạy Chúa”.  
When entering the church, you should face the tabernacle, kneel and say: “O Jesus, I worship You!”
- Khi ra về, em cũng bái gối và nói: “Lạy Chúa Giêsu, con thờ lạy Chúa”.  
When leaving the church, you also kneel and say: “O Jesus, I worship You!”
- Trong Thánh Lễ, em phải đứng cho thẳng (đứng thế nghiêm), khoanh tay vào và hướng về bàn thờ.  
During mass, you stand straight (attention position), arms fold and face the altar.
- Em giữ im lặng không nói chuyện với người khác trong khi dự lễ.  
Stay silent and do not talk to others while attending mass.
- Khi ngồi xuống, không bỏ chân lên ghế ngồi.  
When sitting, do not put your feet on the pew.
- Em lắng nghe và đọc kinh chung với cộng đoàn.  
Listen and say the prayers with everyone.
- Em cố gắng không ngủ gục.  
Try not to fall asleep.
- Khi quỳ, em quỳ khép chân, không đá chân qua lại.  
When kneeling, close both feet, do not kick back and forth.
- Em nhớ ăn mặc gọn gàng sạch sẽ.  
Dress properly.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Em không được ngủ gục trong Thánh Lễ!  
A. Đúng  
B. Sai
- 2) Vào nhà thờ, em hướng về nhà tạm và chào Chúa, tại sao?  
A. Vì bị bắt buộc  
B. Vì Mình Thánh Chúa được đặt ở đó  
C. Vì tượng Chúa ở đó  
D. Em không cần làm gì hết
- 3) Trong Thánh Lễ, em cần phải nghiêm trang và giữ im lặng!  
A. Đúng  
B. Sai

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Giúp Lễ (Altar Assistant)**

- Giúp lễ là một việc làm thánh thiện, vì em được phục vụ mọi việc trên cung thánh, nơi chỉ dành riêng cho các Linh Mục và những người có chức thánh dâng Lễ tôn kính Chúa.
- Em được đại diện cộng đoàn dân Chúa để phục vụ bàn thờ, để cộng tác với Chủ Tế trong việc sửa soạn tiến dâng lễ vật.
- Em được hợp với Chủ Tế thưa, đáp các lời kinh nguyện và chia sẻ Thánh Thể của nuôi linh hồn.
- Bởi đó khi được tuyển chọn vào Ban Giúp Lễ, phục vụ bàn thờ, em hãy mau mắn đáp lời và sốt sắng nghiêm trang thi hành nghĩa vụ thánh cho xứng đáng.

**Thực Tập**

Khuyến khích các em tham gia vào Ban Giúp Lễ của Giáo Xứ để các em có dịp giúp cho Cha Chủ Tế trong thánh lễ vì đây là một việc làm thánh thiện và bổ ích cho các em.

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Dụng Cụ Trong Nhà Thờ (Church Equipments)**

- Dụng cụ trên bàn thờ (Altar Accessories)
  - Thánh Kinh (Bible)
  - Bình Thánh (Holy Bottle)
  - Chén Thánh (Holy Cup)
  - Thánh Giá Bàn Thờ (A Cross)
  - Nước Rửa Tay (Handwash water)
- Nhà tạm (Tabernacle)
  - Chỗ để mình Thánh Chúa sau Thánh Lễ
  - Luôn có cây nến cháy đêm ngày để mời chúng ta đến
  - Cây nến tượng trưng cho sự hiện diện của Chúa Giêsu
- Những màu áo lễ
  - Áo trắng (white) – chỉ sự tinh tuyền, thanh khiết (purity)
  - Áo đỏ (red) – chỉ lòng mến yêu, sự hy sinh đến chết vì Chúa (dying devotion)
  - Áo xanh lá cây (green) – chỉ sự vui tươi, nhiệt thành và hy vọng (hope)
  - Áo tím (purple) – chỉ sự ăn năn, thống hối (repent)
  - Áo đen (black) – chỉ sự buồn thảm, sự chết (death)

**Các Câu Hỏi**

- 1) Trước khi làm lễ, Cha chủ tế cần phải có những dụng cụ gì trên bàn thờ?
  - A. Thánh Kinh
  - B. Chén Thánh, Bình Thánh, Nước Rửa Tay
  - C. Thánh Giá Bàn Thờ
  - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Nhà tạm ở đâu?
  - A. Trong nhà thờ
  - B. Trong nhà xứ
  - C. Ở Sa Mạc
  - D. A & B đều đúng
- 3) Áo lễ màu trắng tượng trưng cho điều gì?
  - A. Tinh tuyền và thanh khiết
  - B. Vui tươi và nhiệt thành
  - C. Ăn năn và thống hối
  - D. Yêu mến và hy sinh
- 4) Áo lễ màu xanh lá cây tượng trưng cho điều gì?
  - A. Tinh tuyền và thanh khiết
  - B. Vui tươi và nhiệt thành
  - C. Ăn năn và thống hối
  - D. Yêu mến và hy sinh

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Kính Kính Mừng (Hail Mary)**

Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ. Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng con là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử. Amen.

Hail Mary, full of grace! The Lord is with Thee; blessed art thou among women, and blessed is the fruit of thy womb, Jesus. Holy Mary, Mother of God, pray for us sinners, now and at the hour of our death. Amen.

**Bài Làm**

- Em hãy dùng các chữ (**Chúa, Đức Mẹ, Giêsu, Maria, Amen**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Kính mừng \_\_\_\_\_ đầy ơn phúc, Đức \_\_\_\_\_ Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và \_\_\_\_\_ con lòng Bà gồm phúc lạ. Thánh Maria \_\_\_\_\_ Chúa Trời cầu cho chúng con là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử. \_\_\_\_\_.

**Bài 6 (Lesson 6)**

**Kinh Sáng Danh (Glory Be to the Father)**

Sáng Danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần, như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen.

Glory be to the Father, and to the Son, and to the Holy Spirit. As it was in the beginning, is now, and ever shall be, world without end. Amen.

**Bài Làm**

- Em hãy dùng các chữ (**Thần, Cha, Danh, Thánh, Chúa**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Sáng \_\_\_\_\_ Đức Chúa \_\_\_\_\_ và Đức \_\_\_\_\_ Con và Đức Chúa \_\_\_\_\_, như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen.

**Bài 7 (lesson 7)**

**Kinh Lạy Cha (The Lord's Prayer)**

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng. Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ. Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

Our Father, who art in heaven, hallowed be Thy name: Thy kingdom come; Thy will be done on earth as it is in heaven. Give us this day our daily bread; and forgive us our trespasses as we forgive those who trespass against us; and lead us not into temptation, but deliver us from evil. Amen.

**Bài Làm**

- Em hãy dùng các chữ (**hôm, Cha, dỗ, trên, Cha, trời, Cha, cám, nay**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Lạy \_\_\_\_\_ chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh \_\_\_\_\_ cả sáng.  
Nước \_\_\_\_\_ trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như\_\_\_\_\_.  
Xin Cha cho chúng con \_\_\_\_\_ lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước \_\_\_\_\_. Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

**Bài 8 (Lesson 8)**

**Kinh Dâng Ngày (Morning Offering)**

Lạy Trái Tim Cực Thánh Đức Chúa Giêsu. Con nhờ Trái Tim Cực Sạch Đức Bà Maria, mà dâng cho Trái Tim Chúa. Mọi lời con cầu xin, mọi việc con làm, mọi sự khó con chịu trong ngày hôm nay, cho được đền vì tội lỗi con, và cầu nguyện theo ý Chúa. Khi dâng mình tế lễ trên bàn thờ, con lại dâng các sự ấy cho Trái Tim Chúa, có ý cầu nguyện cách riêng, theo ý Đức Giáo Hoàng.

O Sacred Heart of Jesus, through the Immaculate Heart of Mary, I offer You all my works, all my hardship of this day for repentance of my sins in prayers following God's intentions. I offer myself to You upon the altar. I offer them through the Sacred Heart of Jesus, with prayer intentions for those suggested by our Holy Father. Amen.

**Bài Làm**

- Em hãy dùng các chữ (**Trái, Cầu, Đức Giáo Hoàng, Giêsu, bàn thờ, Maria, Nguyện, Tim**) điền vào các chỗ trống dưới đây:

Lạy \_\_\_\_\_ Cực Thánh Đức \_\_\_\_\_ Giêsu. Con nhờ Trái Tim Cực Sạch Đức Bà \_\_\_\_\_, mà dâng cho Trái Tim Chúa. Mọi lời con cầu xin, mọi việc con làm, mọi sự khó con chịu trong ngày hôm nay, cho được đền vì tội lỗi con, và \_\_\_\_\_ theo ý Chúa. Khi dâng mình tế lễ trên \_\_\_\_\_, con lại dâng các sự ấy cho Trái Tim Chúa, có ý cầu nguyện cách riêng, theo ý \_\_\_\_\_.

Bài 9 (Lesson 9)

Kinh Dâng Đêm (Evening Offering)

Trang nghiêm

Trời đã xế chiều Giê-su ơi, con nhờ  
tay Mẹ Ma - ri - a, mà dâng lên Chúa,  
dâng chúc lời cảm ơn, dâng trót cá xác hồn.  
Các việc con làm, các lời con xin, cùng với  
mọi khó nguy con chịu trót một ngày qua.  
Cùng với bóng chiều tà, Giê-su, Ma - ri - a,  
con hòa ca dâng về nơi bao la. Chúa  
ban phép lành, một đêm ngủ an bình,  
hồn trong xác tươi xinh.

The day is setting, O Jesus, I ask for the hands of Mother Mary to offer unto God, to offer my thanks, to offer all my soul. All my works, all my prayers, and all my hardship I sustained today.

With dusk, Jesus Mary I consent to offer to a limitless place. God bless me, a night of peace. A pure and youthful soul.

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Vâng Lời (Obedient)**

- Ấu Nhi là các em ở tuổi nhỏ nhất trong gia đình. Có lúc Ấu Nhi cũng có thể là anh chị lớn nhất trong gia đình.
- Nếu em là nhỏ trong gia đình thì em có anh chị hoặc em. Do đó, em phải vâng lời các anh chị lớn. Vâng lời bằng cách làm những việc anh chị cần mình giúp. Vâng lời bằng cách không cãi lại các anh chị. Khi các anh chị gọi, thì em “ạ”.
- Nếu em là lớn nhất trong gia đình thì em có em. Do đó, em phải vâng lời Cha Mẹ để cho các em của em noi gương theo. Cha Mẹ cần em giúp gì thì em vâng theo và giúp đỡ cho Cha Mẹ. Em luôn luôn nghe lời dạy dỗ của Cha Mẹ.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Vâng lời là lắng nghe lời dạy bảo của:
  - A. Cha Mẹ
  - B. Ông Bà
  - C. Anh Chị
  - D. A, B & C đều đúng
- 2) Vâng lời là không cãi lại các điều cha mẹ, anh chị hoặc người lớn hơn nói.
  - A. Đúng
  - B. Sai

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Lễ Phép (Manners)**

- Là Ấu Nhi, em cần biết lễ phép vì em là một trong những người nhỏ tuổi nhất. Lễ phép với Ba Mẹ và các anh chị ở nhà. Lễ phép với Ông Bà, Cha Mẹ, Chú Bác, Cô Dì là những người họ hàng thân thuộc. Lễ phép với những người lớn hơn.  
Being a Seedling, you need to know manners. Have manners with your parents, and brothers and sisters at home. Have manners with your grandparents, uncles, and aunts who are your relatives. Have manners with your elders.
- Khi đi em thưa, khi về em chào. Lúc ở nhà, em xin phép Ba Mẹ trước khi muốn làm việc gì. Khi ăn cơm, em luôn mời Ba Mẹ và các anh chị.  
You must remember to greet them before you leave or return home. At home, you always ask your parents for permission before doing anything.
- Khi có khách đến thăm, em vui vẻ chào hỏi. Khi ra đường, gặp người lớn hơn, em chào hỏi. Gặp bạn bè, em vui vẻ và hoà đồng.  
When a guest arrives, you must remember to greet them. Out on the streets, remember to greet your elders. Out on the streets, always be happy and have fun with your friends.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Lễ phép là khi em đi ra khỏi nhà cũng như khi về nhà, em phải:
  - A. Chào Cha Mẹ và các anh chị lớn hơn
  - B. Không cần chào hỏi ai hết
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai
- 2) Khi có khách đến nhà, thì em cần phải:
  - A. Lễ phép chào hỏi
  - B. Giúp Mẹ rót nước mời khách
  - C. Vui vẻ
  - D. A, B & C đều đúng

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Hiếu Thảo (Pious)**

- Người Việt Nam chúng ta có truyền thống “Hiếu Thảo” với cha mẹ và ông bà.
- Điều răn thứ tư Chúa dạy chúng ta phải “Thảo Kính Cha Mẹ“, vì vậy để tránh mất lòng Chúa, chúng ta nên hiếu thảo với Cha Mẹ của chúng ta.
- Các em ai cũng có Cha Mẹ. Cha Mẹ lo lắng cho các em từ khi các em còn trong bụng Mẹ. Rồi khi các em được sinh ra, Cha Mẹ ngày đêm nuôi nấng và mong các em mau lớn và ngoan.
- Chúng ta có thể tỏ lòng hiếu thảo bằng những cách sau đây:
  - 1) Chúng ta có thể làm việc trong nhà để giúp Cha Mẹ của chúng ta
  - 2) Chúng ta có thể cố gắng học hành để mai sau lớn lên giúp Gia Đình chúng ta.
  - 3) Chuyện dễ nhất là chúng ta có thể làm là vâng lời Cha Mẹ của mình. Vâng lời Cha Mẹ chúng ta có nghĩa là nghe theo những lời Cha Mẹ mình nói và không cãi lại.
- Ấu Nhi với lời đáp là ngoan, thì các em cần phải cho Cha Mẹ biết rằng các em yêu thương Cha Mẹ và luôn luôn ngoan ngoãn để Cha Mẹ vui lòng. Khi các em ngoan ngoãn là các em đã làm việc hiếu thảo với Cha Mẹ.
- Khi em hiếu thảo với Cha Mẹ, em sẽ được gì?
  - 1) Em sẽ làm Cha Mẹ em vui lòng
  - 2) Em sẽ làm Chúa vui lòng

**Các Câu Hỏi:**

- 1) Hiếu thảo là gì?
  - A. Vâng lời Cha Mẹ
  - B. Lắng nghe Cha Mẹ dạy bảo
  - C. Ngoan ngoãn với Cha Mẹ
  - D. A, B, & C đều đúng
- 2) Tại sao em hiếu thảo với Cha Mẹ?
  - A. Chúa dạy em trong điều răn thứ tư
  - B. Vì em yêu thương Cha Mẹ của em
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai

**Bài 1 (Lesson 1)**

**Khẩu Hiệu Ngành Ấu Nhi – Ngoan (Seedling Motto – Obedient)**

- Khẩu hiệu của Ấu Nhi là Ngoan. Huynh Trưởng hô “Ấu Nhi”, các em đáp “Ngoan” (The motto of Seedling is Obedient. Your Leader say “Seedling”, you respond “Obey”).
- Ngoan là vâng lời & kính trọng Cha Mẹ, Ông Bà, Bác, Cô Chú, Cậu Dì, và các anh chị cũng như những người lớn (Obey and respect your parents, aunts & uncles, brothers and sisters, and elders).
- Ngoan là không phá phách những đồ vật của người khác, biết giữ gìn của chung (Don't destroy other people's property, respect everything around you).
- Ngoan là lễ phép với những người lớn (Be polite to elders).
- Ngoan là kính trọng người lớn (Respect elders).
- Ngoan là lắng nghe người lớn (Listen to elders).
- Ngoan là thành thật (Be honest).
- Ngoan là hiền hòa (Be humble).
- Ngoan là dễ thương (Be lovable).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khẩu hiệu của Ấu Nhi là gì?
  - A. Vâng lời
  - B. Hy sinh
  - C. Ngoan
  - D. Lễ phép
- 2) Vâng lời, thành thật, và dễ thương là những ví dụ của một em Ấu Ngoan.
  - A. Đúng
  - B. Sai
- 3) Ngoan là kính trọng những người lớn.
  - A. Đúng
  - B. Sai

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Còi Lệnh 3 Ngành & Đoàn Sinh (3 Division & General Assembly Whistle Signals)**

Chúng ta có 3 Ngành trong Đoàn, mỗi Ngành có hiệu còi riêng. Để giúp các em nhớ hiệu còi của Ngành mình, các em cần phải biết nhận ra được còi lệnh của các Ngành khác. Khi nào các em nghe còi hiệu của Ngành mình hoặc của Đoàn Sinh thì các em hãy mau mắn dẫn Đội đi tập họp theo còi lệnh của Trưởng Điều Khiển.

We have 3 Divisions within a Chapter, each Division has its own whistle signal. To help each member recognize their Division whistle signal, each member must recognize other Division's whistle signal. When you hear the signal for your Division or General Assembly, then gather with your team and follow the whistle signal of the Coordinating Leader.

Ngành Ấu Nhi (Seedling Division)	<b>AN</b> ( . _ _ . )
Ngành Thiếu Nhi (Pioneer Division)	<b>TN</b> ( _ _ . )
Ngành Nghĩa Sĩ (Companion Division)	<b>NS</b> ( . _ . . )
Đoàn Sinh (General Assembly)	<b>DS</b> ( _ . . . . )

**Thực Tập**

Huynh Trưởng thổi còi cho các em tập nghe còi lệnh của các Ngành, đặt biệt Ngành Ấu để các em dễ nhớ.

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Khẩu Hiệu Phong Trào (VEYS Mottos)**

Phong Trào có 4 khẩu hiệu: Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh, và Làm Việc Tông Đồ. Chúng ta cố gắng sống theo khẩu hiệu Phong Trào. Chúng ta sẽ thuộc nằm lòng 4 khẩu hiệu này.

VEYS has 4 mottos: Prayer, Communion, Sacrifice, and Discipleship. We try to uphold the Eucharistic Youth Motto. We will memorize the 4 VEYS Mottos.

- Cầu Nguyện là nói chuyện với Chúa (Praying is talking to Jesus).
- Rước Lễ là các em rước chính Chúa vào lòng (Communion is receiving Jesus into your soul).
- Hy Sinh là các em vâng lời Cha Mẹ (Sacrifice means obeying your parents).
- Làm Việc Tông Đồ là các em làm sáng danh Chúa bằng cách rủ bạn tìm hiểu về Chúa (Discipleship means you do things to glorify Jesus. Help your friend knows Jesus).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Bốn khẩu hiệu Phong Trào là gì?
- 2) Bốn khẩu hiệu này giúp em sống như thế nào?

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Tên Đội Ngành Ấu Nhi (Seedling Team Name)**

Mỗi người chúng ta ai cũng có tên riêng của mình, thì Đội cũng cần có tên Đội để phân biệt giữa các Đội với nhau trong Ngành . Ấu Nhi là hình ảnh các Thiên Thần ngoan ngoãn của Chúa, vì thế tên đội sẽ được chọn theo tên các Thiên Thần tốt lành hoặc tên các Thánh trẻ. Lời đáp của Đội là tâm niệm sống và mẫu gương cho mỗi em. Với Ấu Nhi mẫu gương chính vẫn là Ngoan Ngoãn.

Micae – Chiến Thắng

Kêrubim – Sốt Mến

Rafael – Yêu Người

Jofiel – Xinh Tươi

Têrêxa – Đơn Sơ

Gabriel – Truyền Tin

Sêraphim – Mến Chúa

Uriel – Chiếu Sáng

Zadkiel – Công Chính

Saviô – Vui Tươi

**Thực Tập**

Đội Trưởng sẽ hô tên Đội để các em tập đáp lại cho mau nhớ. Đội Trưởng hô “Micae”, Đội Viên đáp “Chiến Thắng”.

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Hệ Thống Đội (Team Chain of Command)**

- **Đội là đơn vị căn bản của Đoàn.**  
A Team is the basis of a Chapter.
- **Đội là một nhóm từ 6 đến 11 em cùng lứa tuổi, cùng trình độ, sinh hoạt với nhau, giúp nhau học hỏi và sống luật Chúa và Giáo Hội.**  
A Team is a group of 6 to 11 members of same age, same level, working together, and helping each other learn and live the laws of God and the Catholic Church.
- **Đội có thể ví như một thân thể hay một gia đình.**  
Team is like a body or a family.
- **Đội gồm có Đội Trưởng, Đội Phó và các Đội Viên**  
A Team consists of a Team Leader, Assistant Team Leader, Secretary, Treasurer, and Team Members
  - 1) **Đội Trưởng như là người trưởng trong gia đình, lo điều khiển chung mọi công việc trong Đội, khích lệ, nhắc nhở các đội viên đi sinh hoạt và thi hành nhiệm vụ chu đáo.**  
Like the head of a household, responsible for all the duties within the Team, encourage, remind each Team Member to be present at all meetings and carry out their responsibilities.
  - 2) **Đội Phó giúp Đội Trưởng trong coi Đội và điều khiển Đội khi Đội Trưởng vắng mặt. Đội Phó có trách nhiệm lo huấn luyện các Đội Viên mới gia nhập Đội.**  
Help Team Leader look after the Team and lead the Team whenever the Team Leader is absent. Assist Team Leader is responsible for training new members.
  - 3) **Thư Ký giữ sổ sách, giữ Bó Hoa Thiêng, lập các biên bản và phúc trình cho Chi Đoàn cuối tháng.**  
Keep paperwork for the Team, keep the Spiritual Bouquets, establish minutes and reports for the Sub-Chapter at the end of the month.
  - 4) **Thủ Quỹ thu tiền quỹ, giữ sổ thu chi, giữ gìn các dụng cụ tài sản của Đội.**  
Collect dues, keep a receipt and expense register, keep all equipment and assets for the Team like tents, stakes, ropes, etc.. ...

**Các Câu Hỏi**

- 1) **Đội gồm có bao nhiêu em?**
- 2) **Đội Trưởng được mô tả như là ai trong gia đình?**
- 3) **Đội Phó được mô tả như là ai trong gia đình?**

Bài 6 (Lesson 6)

**Nghiêm Tập Các Thế Nghỉ & Nghiêm (At Ease & Attention Formations)**

• Thế Nghỉ (At Ease)

- 1) Không cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, hai tay đưa sau lưng, bàn tay trái nắm cổ bàn tay phải để ở ngang thắt lưng.

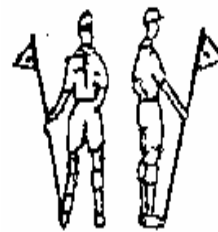
Place left foot to the left about one step, both hands behind the back, left hand clasping right hand positioned along the beltline.

- 2) Có cờ, chân trái đưa sang trái khoảng một bước, đồng thời tay trái để sau lưng nắm lại. Tay phải cầm cờ đưa ra phía trước xéo sang bên phải khoảng 45 độ. Cán cờ chấm ngay đầu ngón út chân phải.

With flag, place left foot to the left about one step, close & place left hand behind the back. Right hand hold the flag at a 45 degree forward to the right. The pole is placed at the front of the right foot.



Thế Nghỉ Không Cờ



Thế Nghỉ Có Cờ

• Thế Nghiêm (Attention)

- 1) Không cờ, đứng thẳng người, hai gót chân sát vào nhau và hai bàn chân mở ra một góc 45 độ, mắt nhìn thẳng về phía trước, hai tay xuôi tự nhiên theo người.

Stand straight, both heels closed together and both foot open 45 degrees, ones looking straight ahead, both hands relaxed to the sides of the body.

- 2) Có cờ, kéo cờ sát người, tay trái xuôi theo người tự nhiên.

With flag, right hand hold the flag close to your body, left hand straight along the side of your body.



Thế Nghiêm Không Cờ

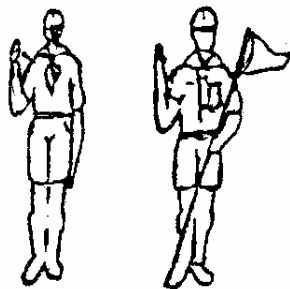


Thế Nghiêm Có Cờ

Bài 7 (Lesson 7)

**Nghiêm Tập – Cách Chào & Di Hành (Salute & March)**

- Cách Chào - chỉ có một cách chào duy nhất dùng cho Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.  
How to Salute – there is only way that VEYS use to salute.



- 1) Luôn đứng ở thế nghiêm, đưa bàn tay mặt lên ngang vai, lòng bàn tay hướng về phía trước, bốn ngón thẳng, ngón tay cái ép vào lòng bàn tay, cánh tay trong hợp với thân mình một góc 30 độ, cánh tay ngoài song song với thân mình. Tay trái xuôi theo tự nhiên.

Stand at attention, bring right hand up alongside the shoulder, your palm facing forward, your fingers straight up tightly, thumb closed to the middle of the palm. Upper arm 30 degrees to the body.

- 2) Khi chào cấp trên, phải đợi cấp trên chào lại xong mới hạ tay xuống. Vẫn giữ thế nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

When saluting to a high level person, you must wait for that person to put his/her hand down first. Stay in the attention position until you hear “At Ease” command.

- 3) Khi có cờ, chuyển cờ sang tay trái trước khi chào, chân cờ vẫn giữ nguyên vị trí.

When holding a flag, switch the flag from right hand to left hand before saluting, the flag pole stay the same.

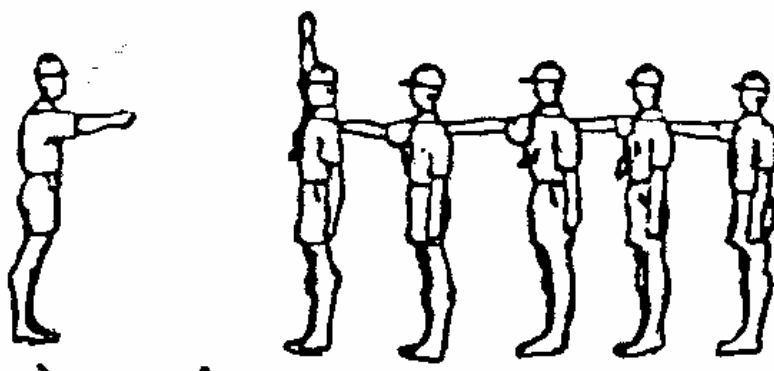
- Di Hành - có cờ, kẹp cán cờ dưới nách. Tay phải giữ cán cờ sát người để lá cờ nằm phía sau lưng. Bàn tay phải cầm xuôi theo cán cờ tự nhiên (không cần quặt bàn tay từ dưới lên trên để giữ cán cờ).



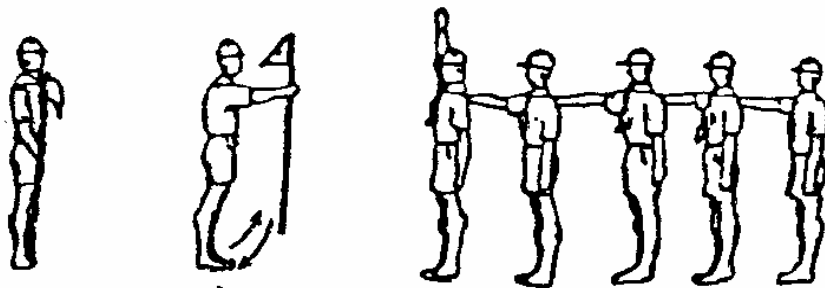
Bài 8 (Lesson 8)

Cách So Hàng Đội (How to Line Up Team)

- Không có cờ, Đội trưởng so hàng bằng **THỦ HIỆU** như sau:  
Đưa tay phải ra trước mặt, làm thành góc 90 độ, bàn tay xòe ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về bên trái, nhớ phải đứng thế nghiêm (*Giống như thủ hiệu đội hình nhiều hàng dọc.*)



- Khi có cờ, Đội Trưởng dùng **CỜ HIỆU** để so hàng đội như sau:  
Đội trưởng cầm cờ đứng ở thế nghiêm, đưa thẳng cờ ra trước mặt. (*Đưa từ dưới lên*). Cánh tay hợp với thân mình một góc 90 độ. Các cờ song song với thân mình. Nếu thấy đội chưa thẳng, đội trưởng sẽ dùng cờ chỉ huy đưa qua đưa lại để đội viên sửa lại hàng ngũ.



- Đội Viên, trong khi xếp hàng, người đội viên đứng đầu hàng đưa tay phải thẳng lên trời, bàn tay mở ra, ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Các đội viên kế tiếp đưa tay phải chạm lên vai người trước mặt. Khi thấy hàng đội đã thẳng và đầy đủ, đội trưởng sẽ hô **THÔI**, tiếp đến hô **NGHỈ** và cho đội viên trở lại vị thế nghiêm bằng cách hô **TÊN ĐỘI**, các đội viên đáp lại bằng khẩu hiệu đội và đứng nghiêm. (Khẩu hiệu đội chỉ hô 1 lần). Trường hợp không có tên đội thì đội trưởng có thể hô khẩu hiệu của ngành: Ấu Nhi-Ngoan.

**Bài 9 (Lesson 9)**

**Mười Điều Tâm Niệm Thiếu Nhi (10 Principles of Eucharistic Youths)**

- 1) Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu (Morning day to offer anew, of daily **prayer** in incense hue).
- 2) Thiếu Nhi Thánh Thể nhiệm mầu, tôn sùng rước lễ nhà châu viếng thăm (At duty to honor, venerate, in **Communion**, Adoration await).
- 3) Thiếu Nhi Thánh Giá Chúa năm, nhìn lên phần khởi chuyên cần hy sinh (On the laden cross does He entice, to encourage the need of **sacrifice**).
- 4) Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ (For reliance on Mother we seek no fame, but of worthy **Discipleship** in honored name).
- 5) Thiếu Nhi mọi việc nhỏ to, tinh thần vâng phục chuyên lo đậm đà (Every act big or small, submit **obedience**, hardwork, no stall...).
- 6) Thiếu Nhi đầm ấm nét na, nói năng hành động nòn nà trắng trong (Warm and sweet in **moral** ways, of word and deed like sunshine rays).
- 7) Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người (**Charity** love dwell in our hearts, go distance to search in aid, restart).
- 8) Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu (A straight path complete to end, earn **trust** and love one can depend).
- 9) Thiếu Nhi dù khó trăm chiều, chu toàn bốn phận mọi điều chăm chuyên (If facing hard times along the trail, **give** all your best nothing will fail).
- 10) Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần (**Spiritual fruits** we can obtain, keep noting each rhyme all may pertain).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Điều 1 muốn em làm gì?
  - A. Đi ngủ phải nhớ đọc kinh
  - B. Sáng dậy nhớ đánh răng súc miệng
  - C. Sáng dậy phải nhớ dâng ngày mới lên cho Chúa
  - D. Em không cần làm gì cả
- 2) Điều 2 mời gọi em làm gì?
  - A. Mời gọi em siêng rước lễ và viếng Chúa.
  - B. Mời gọi em siêng năng rước lễ mỗi chiều Thứ Sáu
  - C. Mời gọi em hãy viếng Chúa mỗi sáng Chúa Nhật
  - D. Em không cần làm gì cả
- 3) Điều 3 dạy em những gì?
  - A. Chúa hy sinh mạng sống mình trên thập giá, em nhìn gương này để cố gắng sống những hy sinh nho nhỏ hằng ngày.
  - B. Chúa lên trời, bảo em phải hy sinh
  - C. Chúa chết, em cũng hy sinh chết

- D. Em không học được gì cả
- 4) Điều 4 nói gì?
- A. Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa
  - B. Đức Mẹ chết trên cây thập giá với Chúa
  - C. Thiếu Nhi nhờ Mẹ đĩnh ninh, quyết làm gương sáng xứng danh tông đồ.
  - D. Thiếu Nhi bác ái một lòng, tìm luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 5) Điều 5 giúp em thế nào?
- A. Sống tinh thần vâng lời trong các việc nhỏ cũng như to
  - B. Sống yêu thương
  - C. Sống thánh thiện
  - D. Sống vui vẻ
- 6) Điều 6 của 10 Điều Luật Thiếu Nhi là gì?
- A. Thiếu Nhi mỗi sáng dâng ngày, điểm tô đời sống hương bay nguyện cầu.
  - B. Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần.
  - C. Thiếu Nhi đầm thấm nét na, nói năng hành động nỡn nà trắng trong.
  - D. A & B đều đúng
- 7) Điều 7 muốn em làm gì?
- A. Hãy mở lòng ra, giúp đỡ cho người khác
  - B. Đừng cho người khác những gì em thích
  - C. Làm cho người khác một việc rồi kêu họ trả ơn
  - D. B & C đều đúng
- 8) Điều 8 nói gì?
- A. Thiếu Nhi mệt mỗi thì không cần đi sinh hoạt
  - B. Thiếu Nhi ngay thẳng trọn đời, nói làm đúng mực người người tin yêu
  - C. Thiếu Nhi siêng năng đi lễ
  - D. B & C đều đúng
- 9) Điều 9 muốn em làm gì?
- A. Gặp khó khăn thì em đừng làm nữa
  - B. Dù gặp khó khăn, cũng phải cố gắng làm cho xong việc
  - C. Muốn em thực hiện hoa thiêng .. như dâng ngày, dâng đêm, dự lễ .. etc ..
  - D. Không muốn em làm gì cả
- 10) Điều 10 muốn em làm gì?
- A. Đọc kinh trước khi đi ngủ
  - B. Sáng dậy nhớ dâng ngày
  - C. Nếu có thể cố gắng đi dự lễ
  - D. Tất cả các điều trên đều đúng

**Bài 10 (Lesson 10)**

**Ý Nghĩa Màu Khăn 3 Ngành (The Meaning of the 3 Division Neckerchiefs)**

- Mỗi Ngành có một màu khăn khác nhau:
  - 1) Ấu Nhi (Seedling) – màu xanh lá mạ (green), màu của tuổi ngây thơ, trong trắng, ngoan hiền.
  - 2) Thiếu Nhi (Pioneer) – màu xanh da trời (blue), màu của tuổi hồn nhiên và hy vọng.
  - 3) Nghiã Sĩ (Companion) – màu vàng (yellow), màu của tuổi mơ mộng, tự tin ra đi chinh phục các khó khăn của cuộc sống.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khăn Ngành Ấu Nhi màu gì?
  - A. Xanh da trời
  - B. Hồng nhạt
  - C. Xanh lá mạ
  - D. A & C đều đúng
- 2) Tại sao Ngành Ấu Nhi lại đeo khăn màu xanh lá cây?
  - A. Màu của ngoan ngoãn
  - B. Màu của tuổi ngây thơ
  - C. Màu của tuổi dễ thương trong trắng
  - D. A, B, & C đều đúng

**Bài 11 (Lesson 11)**

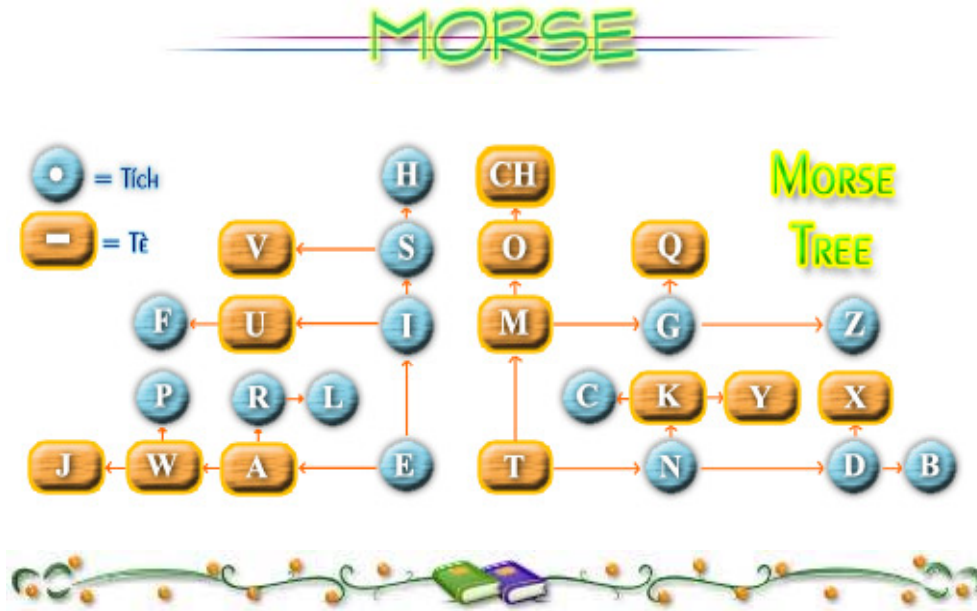
**Bó Hoa Thiêng (Spiritual Flowers Bouquet)**

- “Thiếu Nhi thực hiện hoa thiêng, chép ghi mỗi tối cộng biên mỗi tuần”.  
Eucharistic Youths perform their Spiritual Flowers Bouquet, record each night, tally each week.
- Các việc làm của Bó Hoa Thiêng gồm có: Dâng ngày, dự lễ, rước lễ, rước lễ thiêng liêng, viếng Thánh Thể, đọc Kinh Thánh, lần hạt, làm việc tông đồ, hy sinh, dâng đêm.  
The Spiritual Flowers Bouquet comprises of performing tasks such as morning prayers, celebrate mass, receive the Communion, receive the Communion spiritually, adore the Eucharist, say the rosary, charity works, sacrifices, and night prayers.
- Ấu Nhi hãy cố gắng thực hiện vài điều của Bó Hoa Thiêng để giúp các em sống gần Chúa mỗi ngày.  
Seedlings should try to accomplish a few tasks in the Spiritual Flowers Bouquet to help you live closer to God each day):
  - 1) Mỗi sáng dâng ngày trước khi ra khỏi giường (remember to say your morning prayers before you get out of bed).
  - 2) Nhớ đến Chúa và rước Chúa thiêng liêng (Try to receive the Communion spiritually).
  - 3) Em hãy tập nói chuyện với Chúa mỗi ngày khoảng 5 phút, kể cho Chúa nghe trong ngày em đã làm gì (Practice talking to Jesus for 5 minutes each day, tell Jesus what you have done).
  - 4) Mỗi tối dâng đêm trước khi đi ngủ (Say your night prayers before you go to bed).

**Các Câu Hỏi**

- 1) Dâng ngày, dâng đêm, rước lễ thiêng liêng là các việc làm của:
  - A. Ấu Nhi
  - B. Thiếu Nhi
  - C. Nghĩa Sĩ
  - D. Bó Hoa Thiêng
- 2) Ấu Nhi có cần phải thực hiện Bó Hoa Thiêng không?
  - A. Có
  - B. Không
- 3) Tại sao em phải thực hiện Bó Hoa Thiêng?
  - A. Giúp em sống vui vẻ
  - B. Giúp em sống ngoan hiền
  - C. Giúp em sống gần Chúa hơn
  - D. A, B, & C đều đúng
- 4) 4 việc Ấu Nhi nên thực hiện trong Bó Hoa Thiêng là:
  - A. Dâng ngày, cầu nguyện, rước lễ thiêng liêng, và dâng đêm
  - B. Dự lễ, làm việc tông đồ, hy sinh, viếng đền thánh giá
  - C. A & B đều đúng
  - D. A & B đều sai

Bài 1 (Lesson 1)



**Thực Tập**

Trưởng thổi từng chữ cái một cho các em tập nhận.

**Bài 2 (Lesson 2)**

**Tập Thắt Khăn Quàng**

- Khăn quàng của các em Ấu Nam và Ấu Nữ thắt khác nhau. Các em sẽ tập thắt khăn của mình cho đẹp. Chiếc khăn của Ấu Nam nếu thắt đúng sẽ giống như chiếc cà vạt, còn chiếc khăn của Ấu Nữ thì sẽ giống hình con bướm trước ngực.
- Ấu Nam, em gấp chiếc khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt trong cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em sẽ có 2 sợi dây ở 2 bên, phía bên trái sẽ dài hơn bên phải. Cầm dây khăn phía bên trái bỏ chéo lên trên dây khăn bên phải đúng 1 vòng rồi nhét vào phía sau dây khăn bên phải thì em sẽ có 1 chiếc cà vạt đẹp và dễ thương.
- Ấu Nữ, em gấp khăn vào khoảng 1 đốt tay từ đường viền mặt bên trong và cứ thế chéo qua chéo lại như gấp chiếc quạt giấy cho đến gần hình Thánh Giá. Bỏ chiếc khăn lên vai, em cầm phần khăn bên phải đặt lên trên phần khăn bên trái, móc lên theo hướng cổ và đặt lên trên phần khăn bên trái. Sau đó, đưa phần khăn phía trên sang phải chéo bên dưới phần khăn bên trái kéo qua lại về bên phải. Nếu làm đúng, em sẽ có hình cánh bướm trước ngực thấy dễ thương và đẹp.

**Các Câu Hỏi**

- 1) Khăn quàng Ấu Nữ và Ấu Nam cột có giống nhau không?
- 2) Khăn quàng Ấu Nam nếu thắt đúng, sẽ trở thành hình gì?
- 3) Khăn quàng Ấu Nữ nếu thắt đúng sẽ trở thành hình gì?

**Bài 3 (Lesson 3)**

**Vẽ & Tô Màu Hình Thánh Giá**

**Bài 4 (Lesson 4)**

**Vẽ & Tô Màu Khăn Quàng Ngành Ấu**

- 1) Khăn Đội Trưởng
- 2) Đội Phó
- 3) Đội Viên

**Bài 5 (Lesson 5)**

**Vẽ & Tô Màu Hình Thập Thể**

**Bài 6 (Lesson 6)**

**Xem Phim Hoạt Họa Chuyện Cựu Ước**

Sau khi xem xong những mẫu chuyện Cựu Ước trong phim này, các em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

After watching these Old Testament Stories in this movie, answer the following questions:

**Các Câu Hỏi**

- 1) Phim này có giống các mẫu chuyện Cựu Ước các em đã học qua không? (Does this movie portrait the same Old Testament Stories you have learned?)
- 2) Các nhân vật trong phim, các em thích nhân vật nào nhất? (All of the characters in the movie, who do you like the most?)
- 3) Hãy vẽ nhân vật đó. (Draw that character.)

**Nguồn Gốc Của Em Là Việt Nam (Your Root is Viet Nam!)**

- Các em là người Mỹ vì các em sanh ra tại Mỹ. Nhưng Cha Mẹ của các em là người Việt Nam.
- Tuy các em sanh ra tại một nước khác và biết nói tiếng khác trước khi nói tiếng Việt nhưng các em vẫn là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt và tìm hiểu thêm về dân tộc của mình.
- Các em có một quê hương như bao nhiêu người khác và các em phải hãnh diện mình là người Việt Nam.
- Các em hãy cố gắng nói tiếng Việt vào những lúc các em có thể nói như ở nhà, trong giờ Giáo Lý Việt Ngữ, trong giờ sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, những khi tham dự Thánh Lễ, v.vv..

**Các Câu Hỏi**

- 1) Em sanh ra tại đâu?
- 2) Cha Mẹ của em sanh ra tại đâu?
- 3) Em có biết nói tiếng Việt Nam không?
- 4) Em có biết viết tiếng Việt Nam không?
- 5) Em có hát được tiếng Việt Nam không?

## Ấu Nhi Ca



Đoàn em như những mầm mạ non xanh  
tươi luôn vui cười luôn NGOAN  
ngoan sống đời Ấu Nhi. Nguyện bền  
chí theo gương Chúa Giê-su tuổi thơ, dưới bóng  
cờ em mang Chúa cho tuổi Ấu Thơ.

**Về Đất Hứa:** Tiến về miền đất phì nhiêu. Ta về miền đất hoa màu. Lên đường về miền đất hứa. Đến nơi ta mong chờ.

**Hái Bông Hoa Hồng:** Hái bông hoa hồng em cầm em ngắm. Hoa xinh quá nhưng không biết do ai làm ra. Giữ bông hoa hồng em về hỏi má. Má cười bảo em chính Chúa Trời làm đó con à.

**Có Chúa:** Nhìn sao lấp lánh trên trời. Nhìn cây xanh tốt muôn nơi. Em tin có Đấng tác sinh nên đó là chính Chúa Trời.

**Ai Sinh Ai Nuôi:** Ai sinh em trên đời? Là Ba Má em. Ai cho em no đầy? Là chính Chúa Trời.

**Hỏi Mẹ:** Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Chúa trên trời hay Chúa ở đâu? Em hỏi Mẹ có bao nhiêu Chúa? Mẹ trả lời có một Chúa thôi.

**Em Hát:** Bài hát này con hát cho Chúa nghe. Một lần thay cho suốt cả đời. Bài hát này con hát sao thích ghê. Là bài ca con thương Chúa nhiều.

**Bé Muốn Lên Thiên Đàng:** Bé muốn lên thiên đàng nhưng bé hổng biết làm sao (nè). Bé muốn lên thiên đàng thì bé phải làm thế nào? Bé muốn lên thiên đàng phải mến Chúa à nghen. Bé muốn lên thiên đàng phải yêu hết mọi người.

**Mây Hồng:** Ươm mát tuổi thơ em bằng tiếng ca ngọt mềm. Làm vui tuổi xuân em trong ca múa triển miên, như xưa áng mây hồng dịu đưa người sa mạc, như manna rừng xưa tựa suối mát mật ong.

**Đôi Bàn Tay:** 1) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Trông ngón tay của em xinh ghê. Đây tay phải, đây tay trái, mười ngón tay xinh đều. 2) Đôi bàn tay em bé tí xíu. Nhưng ngón tay của em xinh ghê. Tay giặt quần, tay giặt áo, và bế em quét nhà.

**Ấu Nhi:** Em là Ấu Nhi, em luôn ngoan hiền. Em là Ấu Nhi, em yêu Giêsu. Em vâng lời em chuyên cần ngày đêm cố gắng. Em vâng lời em vui đùa em luôn chăm ngoan.

**Chim Con:** Một ngày kia tôi thấy chim con, chim nó nhảy nhảy nhảy mà tôi kêu chim ơi chim ơi đừng bay mất mà lại bên tôi. Chim chim chim hãy bay vô lồng xinh xắn này đi mà chim kia lúc lắc đuôi con, chim chẳng muốn vào chim bay đi.

**Con Chim Nhỏ:** Em chỉ là một con chim nhỏ bé. Sung sướng sống trong tình Mẹ vỗ về. Gió mây quyện vui ca trên ngàn lá. Sống êm đềm anh em chung một nhà.

**Ấu Nhi Ca 2:** Như những nụ hoa xuân xinh, em Ấu Nhi luôn hiền hòa, luôn tươi cười tươi như hoa. Đời em nguyện luôn chăm ngoan. Noi theo gương Chúa Hải Đồng. Em yêu đời mến mọi người, và sống mãi tuổi ngây thơ.

**Em Nhỏ:** 1) Đêm qua em nằm mơ. Em mơ làm thiên thần. Em bay về bên Chúa. Em bay về bên Mẹ. Mẹ gọi em khe khẽ. Mẹ dạy phải chăm ngoan. 2) Giêsu yêu trẻ thơ. Em đang tuổi ngây khờ. Em mong được yêu Chúa. Em mong ở bên Ngài. Ngài nhủ em khe khẽ. Ngài dạy phải chăm ngoan.

**Cánh Cửa Em:** Từ thế gian, trông lên thiên đàng, ôi cao quá là cao, em biết lên làm sao. Từ thế gian, trông lên thiên đàng, nhưng với cánh cửa em, em gắng lên xem nào. Cánh cửa em là vâng lời ngoan ngoãn, cánh cửa em là trong trắng xinh tươi.

**Ấu Nhi Ngoan:** Ấu Nhi ơi, chóng ngoan nha. Vì Chúa Trời Ngài thương bé luôn kia. Gắng chăm lo, mến Giêsu và yêu người Ngài thương bé nhiều.

**Ước Mơ Của Bé:** 1) Một hôm má bé hỏi bé rằng, mai sau con lớn con ơi làm gì? Thẹn thùng bé nép áo mẹ, che tay lên miệng con thưa mẹ rằng. Nguyện trời cho bé chóng khôn, cho con chóng lớn, con vào Thiếu Nhi. 2) Nè con con nghe mẹ nói nè, con vô như thế để con làm gì? Rụt rè bé cắn móng tay, khoanh tay trên ngực con thưa mẹ rằng. Nguyện Cầu, Rước Lễ, Hy Sinh, thi đua Bác ái, Tông Đồ má ơi.

**Bông Hoa Đẹp:** Hoa nở tươi. Hoa nở tươi em hái về dâng. Bao sắc hương, ôi sướng vui em ca vang lừng. Một bông hoa dâng ba nè, một bông hoa dâng về má. Ngàn công ơn như là biển xa.

**Quà Duyên:** Em xin dành tặng anh tràng pháo tay reo mừng. Reo mừng vì được anh đến giúp đoàn em vui. Em đang chờ trò chơi anh đây. Đem tươi cười và hồn nhiên thơ. Xóa nỗi niềm hoài luôn mong chờ. Em đang chờ chuyện vui anh đây, cho tâm hồn ngập tràn yêu thương, cho thắm đẹp cuộc đời hoa hương.

**Về Miền Ánh Sáng:** Bé ước mơ có đôi cánh Thiên Thần. Em sẽ về bay về miền trời ánh sáng. Em lên thiên đàng, hay qua non ngàn. Và bay tới (tới) Miền Trời Ánh Sáng.

**Như Đàn Chim:** 1) Chúng em đây như một đàn chim nhỏ bay xa xa. Không biết lo âu, em như đàn ve chỉ biết ca. Em không lo ngày mai, chỉ biết cười cùng hoa thắm. Em như chim trời xanh bồng ca hót vang trên cành. 2) Chúng em đây như là một lũ mèo nhỏ tí xiu. Hay giỡn nô, chúng em hay đùa vui chọc nhau cười. Em như cây rừng xanh, mọc vườn cành cùng nắng ấm. Em như hoa trời xuân nức thơm ngát hương trên cành.

**Tình Mẹ Con:** 1) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Mẹ già như trái chín cây, gió đưa, đưa mẹ rụng. Con rầy rầy mô cô. 2) Con sợ quá mẹ ơi. Con sợ mẹ chóng già. Học về ăn chút bánh khô, để cơm, cơm nuôi mẹ. Mẹ già già mẹ ơi.

**Manna Cho Em:** Xưa Manna trên rừng, Chúa nuôi dân Do Thái. Nay Manna cho em là ca múa tưng bừng. Manna cho tuổi vàng là lời ca vui với băng reo. Manna cho tuổi vàng, ngàn lời ca thật vui.

**Hoa Hồng Bé Thơ:** Ai muốn cao trọng trên nước thiên đàng hãy nghe rằng nên giống bé thơ, lời Chúa phán xưa còn ghi sâu. Bé bé yêu ơi, ta gắng sống Ngoan và Đơn Sơ cố sống ngay thơ thì Chúa yêu ta rất nhiều.

**Chúa Ở Đâu:** Với tay lên trời em thấy bóng trắng sao em hỏi Chúa nơi nào? Mẹ bảo Chúa trên cao. Ngược mắt lên nhìn em thấy bóng trắng trôi. Em hỏi Chúa đâu rồi? Trong lòng con con ơi.

**Em Ra Về:** 1) Đã đến giờ, em ra về, em khiêm cung tạ ơn Thiên Chúa. Chúa muốn rằng, em chuyên cần, hy sinh vâng lời ba má luôn. 2) Đã đến giờ, con ra về, ôi Giêsu lòng con yêu mến. Chúa chúc lành, ban ơn nhiều, ban cho muôn người con mến yêu.